TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **125**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh N (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 03 ngày 20/01/1997 của Uỷ ban nhân dân xã T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh N có 02 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 09/02/1998 và Nguyễn Văn Diệu L, sinh ngày 26/01/2007, đều đã trưởng thành và tự lập nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn D nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000417 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trả lại anh Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Thanh N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan